

PHƯƠNG ÁN

Sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2023

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ ĐÔNG XUÂN 2022-2023

I. Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi

- Chủ trương, chính sách, định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, huyện cơ bản hoàn chỉnh, đây chính là cơ sở để địa phương, bà con nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác xã và các doanh nghiệp tích cực tham gia sản xuất phấn đấu đạt kết quả cao nhất trong lĩnh vực sản xuất trồng trọt.

- Sản xuất ngành trồng trọt luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, tham gia phối hợp của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành sản xuất của chính quyền và đặc biệt là sự đồng thuận của các thôn và bà con nhân dân trong xã.

- Dịch vụ phục vụ sản xuất trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng đầy đủ, kịp thời các loại vật tư phục vụ nông nghiệp như: giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ...; công tác thủy lợi; dự tính, dự báo sinh trưởng và phòng trừ sâu bệnh chủ động và đạt hiệu quả cao; dịch vụ cơ giới hóa ngày càng phát triển đa dạng mở rộng, nhất là khâu thu hoạch.

2. Khó khăn

- Vụ Xuân năm 2023 nhuận 2 tháng 2 âm lịch, vì vậy thời tiết, khí hậu có sự biến đổi khác biệt so với quy luật hàng năm, hạn hán, lượng mưa ít; đầu vụ rét kéo dài, một số ngày rét đậm làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng, nhất là cây lúa; hầu hết diện tích lúa sinh trưởng chậm;

- Giá vật tư nông nghiệp, nhiên liệu, nhất là phân bón giai đoạn đầu vụ cao ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của nông dân.

- Lao động khu vực nông nghiệp ngày càng ít, trong khi mô hình sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất tuy phát triển song mới chỉ thực hiện được ở một số khâu và trên những diện tích lớn; một số diện tích manh mún nhỏ lẻ chưa được ứng dụng cơ giới.

II. Kết quả bước đầu sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023

1. Diện tích gieo trồng

Tổng diện tích gieo trồng: vụ Xuân 2022 – 2023: Tổng diện tích gieo trồng toàn xã đạt 357,59/350,25 bằng 102% KH.

Diện tích các loại cây trồng chính:

- Cây lúa 200,93 ha/200,93ha = 100% Diện tích KH;
- Cây Ngô gieo trồng được 50,41ha/50,41ha = 100% KH;
- Cây mía: 47,91/47,91ha = 100 % KH;
- Cây Sắn: 6,0 ha;
- Cây ốt: 2,34;
- Cây lạc: 4,5 ha;
- Cây gai xanh: 0,5ha;
- Rau, đậu các loại 45 ha.

2. Đánh giá kết quả bước đầu về sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023

+ Cơ cấu giống chủ lực và thời vụ gieo trồng: Cơ bản nhân dân trong xã thực hiện tốt lịch gieo trồng của xã, 100% cây lúa tập trung cấy sau tết Nguyên Đán, tuy nhiên vẫn còn có thôn để nhân dân gieo cấy sớm hơn so với lịch thời vụ 4-5 ngày.

+ Cơ cấu diện tích mùa vụ: Cơ bản diện tích gieo trồng đều sử dụng các giống có tiềm năng, chất lượng, năng suất cao và phù hợp với từng xứ đồng theo định hướng cơ cấu giống của xã.

+ Tình hình sinh trưởng và phát triển của cây trồng

- Cây lúa: các đối tượng sâu, bệnh hại cây lúa như: Chuột cắn, Khô vằn, Đạo ôn, bạc lá, đốm sọc vi khuẩn; UBND xã thường xuyên khuyến cáo để nhân dân kiểm tra thăm đồng phát hiện sớm và có các biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả do vậy cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt, dự báo vụ Đông xuân 2022-2023 sẽ cho năng suất cao.

- Cây ngô: Đối tượng Chuột, Sâu keo, kiểm tra thăm đồng phát hiện sớm và phòng trừ kịp thời hiệu quả, không để xảy ra tình trạng sâu keo hại trên diện rộng. Tuy nhiên do thời tiết hạn hán kéo dài xuyên suốt cả vụ nên cây ngô sinh trưởng phát triển kém, khả năng sẽ cho năng suất thấp hơn so với cùng kỳ.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo sản xuất vụ Đông xuân 2022 - 2023 từ nay đến cuối vụ:

- Tập trung chỉ đạo công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh:

Cây lúa: Quan tâm các đối tượng sâu bệnh như: Đạo ôn cổ bông, rầy các loại, kiểm tra thăm đồng phát hiện sớm và phòng trừ kịp thời hiệu quả.

- Chuẩn bị các điều kiện cho sản xuất, nhất là nguồn nước cho lúa cuối vụ Đông xuân 2022 - 2023 và vụ Thu mùa 2023.

- Tổ chức đánh giá năng suất, sản lượng các loại cây trồng.
- Chỉ đạo nhân dân thu hoạch nhanh gọn diện tích các cây trồng vụ Đông xuân 2022 - 2023, nhằm giảm tổn thất trong thu hoạch, đồng thời chỉ đạo giải phóng đất, chuẩn bị các điều kiện cho sản xuất vụ Thu mùa 2023 đạt kết quả cao.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ THU MÙA 2023

1. Dự báo thuận lợi, khó khăn

**** Thuận lợi:***

- Sản xuất vụ Thu Mùa diễn ra trong bối cảnh giá cả lương thực có xu hướng tăng, giá phân bón giảm, đây là động lực để nông dân tích cực đầu tư sản xuất trồng trọt nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng nông sản.

- Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội và các ngành cấp xã; nhất là kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất từ xã đến các thôn.

- Dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, hoạt động thương mại được liên kết trở lại sau đại dịch; dịch vụ thương mại và thị trường phát triển mở rộng là những điều kiện thuận lợi cho người sản xuất đầu tư vào sản xuất trồng trọt.

- Các chương trình, dự án, cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất của tỉnh, các mô hình sản xuất mới tiếp tục được triển khai có hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất.

- Kết cấu hạ tầng thủy lợi, giao thông nội đồng tiếp tục được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp ngày càng phát huy tác dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp.

**** Khó khăn:***

- Sản xuất vụ Thu Mùa luôn tiềm ẩn các nguy cơ phức tạp và diễn biến bất thường của thời tiết như: nắng nóng, hạn hán ở đầu vụ, lũ lụt cuối vụ ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng cũng như sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Tình trạng nông dân bỏ ruộng ở vụ mùa nếu không có giải pháp chỉ đạo quyết liệt.

- Lao động nông thôn ngày càng thiếu do nhiều lao động trong độ tuổi đi làm ăn xa hoặc vào các khu công nghiệp dẫn đến thiếu hụt lao động, nhất là vào các thời điểm gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch.

- Sản xuất vụ Thu Mùa vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều đối tượng sâu bệnh hại nguy hiểm như là sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh bạc lá, sâu keo mùa thu, ...

Theo dự báo thời tiết, khí hậu khu vực Thanh Hóa từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2023 của Đài khí tượng, thủy văn Thanh Hóa, Hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính từ nay đến 6/2023; sau đó tăng dần và nghiêng về pha ElNino; Ngoài ra, tiếp tục xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, sét, lốc, mưa đá. Do vậy, sản xuất vụ Thu Mùa luôn tiềm ẩn rủi ro do lớn nguy cơ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất trồng trọt. Từ những dự báo trên, để đảm bảo thực hiện thắng lợi toàn diện trong sản xuất vụ Thu Mùa 2023 trên địa bàn xã, cấp ủy, chính quyền và bà con nông dân cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

2. Mục tiêu:

+ Theo Kế hoạch số 110/KH-UBND, ngày 11/8/2022 của UBND xã Cẩm Tân về Kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2023: Mục tiêu cả năm 2023 toàn xã gieo trồng các loại cây trồng chính đạt 1.036,36 ha, Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 3.000 tấn. Căn cứ kết quả thực hiện vụ Đông, dự kiến kết quả thực hiện vụ Đông Xuân 2022 - 2023 và tình hình thực tế, để đạt mục tiêu cả năm 2023, vụ Thu Mùa toàn xã cần thực hiện mục tiêu cụ thể như sau:

+ Tổng diện tích gieo trồng vụ Thu – Mùa năm 2023: đạt 379,25 ha trở lên; Sản lượng lương thực có hạt đạt: 1.330 tấn trở lên. Một số cây trồng chủ lực của xã như: Cây lúa: Diện tích 200,93 ha, năng suất đạt 55 tạ/ha trở lên, sản lượng 1.105 tấn trở lên; Cây Ngô: Diện tích 50,41 ha, năng suất đạt 45 tạ/ha trở lên, sản lượng 225 tấn trở lên.

(Mục tiêu và chỉ tiêu giao cho các đơn vị có biểu phụ lục 1,2 kèm theo)

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

3.1. Bố trí cơ cấu giống và thời vụ hợp lý

- **Cây lúa:** Bố trí 2 trà gồm: trà lúa mùa sớm để làm vụ đông, trà chính vụ. Cụ thể như sau:

+ Trà lúa mùa sớm để làm vụ đông:

- Trên chân đất vằn, gieo trồng cây vụ đông sớm (ớt, ngô, rau vụ đông) sử dụng các giống lúa có TGST dưới 115 ngày: Bắc Thịnh, TBR 225, Thiên ưu 8, Đài Thom 8, Hà Phát 3, VNR88, TBR279, TBR45, ...Thời vụ gieo mạ ngày từ 20 đến 25/5, thu hoạch từ ngày 10-15/9;

+ Trà lúa mùa chính vụ:

Trên chân đất vằn, vằn thấp sử dụng các giống lúa có TGST dưới 130 ngày: BC15, VNR 20, SUMO, VT404, VT505, Phú ưu 978, CT16; nếp các loại,... Thời vụ gieo mạ ngày 25/5 đến 30/6 thu hoạch từ ngày 25/9-05/10.

- **Cây ngô:** Lựa chọn các giống ngô có khả năng kháng sâu bệnh chủ yếu, nhất là sâu keo mùa thu như các giống biến đổi gen sau:

+ Trên đất bãi: NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S, NK4300BT-GT, thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 05/6. (**Định hướng tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện gieo tủa ngô vụ thu 100% trên đất bãi**)

+ Trên chân đất đồi thấp, sử dụng các giống: NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S.

- *Cây rau các loại*: Bố trí cơ cấu giống phù hợp theo từng chân đất; sử dụng giống tốt, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ ổn định

- *Cây thức ăn chăn nuôi*: sử dụng các giống cỏ, giống ngô có sinh khối lớn đưa vào sản xuất.

(Định hướng cơ cấu giống và lịch gieo trồng tại phụ lục kèm theo)

3.2. Các biện pháp kỹ thuật:

- Làm đất kỹ, sử dụng các chế phẩm vi sinh để phân hủy rơm, rạ và xử lý sâu bệnh của cây trồng vụ trước để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ sau khi cây và hạn chế sâu bệnh gây hại; cây mạ non hoặc mạ thâm canh, chỉ gieo sạ trên những diện tích chủ động hoàn toàn thủy lợi.

- Bón phân cân đối, sử dụng các loại phân NPK tổng hợp chuyên dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng loại cây, từng thời điểm sinh trưởng; trong vụ Thu Mùa các loại cây trồng sinh trưởng nhanh do vậy phải bón sớm ngay sau khi cây bén rễ, bắt đầu đẻ nhánh hoặc bắt đầu phát triển thân lá.

- Điều tiết nước phù hợp, nhất là các giai đoạn cần nước của cây trồng như đẻ nhánh, bắt đầu phân hóa hoa, làm đòng - trỗ bông; những nơi chủ động nước áp dụng chế độ tưới tiết kiệm; cùng với việc cung cấp điều tiết nước tưới phải quan tâm công tác tiêu úng kịp thời khi có mưa lũ lớn xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh: Cần thường xuyên kiểm tra, thăm đồng để dự tính, dự báo, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh gây hại và có giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời. Các đối tượng sâu bệnh gây hại thường phát sinh trong vụ Thu Mùa như sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh lùn sọc đen phương Nam, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và đen lép hạt, bệnh nghệt rễ sinh lý. Ngoài ra, các đối tượng chuột, bọ trĩ, có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ.

3.3. Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất

Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt của Trung ương, chính sách của tỉnh, cơ chế khuyến khích của huyện như: chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, chính sách phát triển cây ăn quả.

3.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện tốt các dịch vụ phục vụ sản xuất trồng trọt:

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, HTX, đại lý có uy tín triển khai cung ứng dịch vụ vật tư nông nghiệp, khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trồng trọt trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với sản xuất trồng trọt: UBND các xã, phối hợp với phòng Nông nghiệp và các ngành liên quan kiểm tra, chất lượng, chủng loại, giá giống cây trồng, vật tư hàng hóa, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là hiện tượng tranh thủ dịch bệnh để trục lợi bất chính.

3.5 Về bảo vệ thực vật:

Vụ Thu Mùa thường xuyên có các đối tượng dịch hại nguy hiểm; nếu không phòng trừ kịp thời sẽ có nguy cơ thành dịch, gây hại lớn; lưu ý các đối tượng sau:

+ **Sâu cuốn lá:** Vụ Thu Mùa có 3 lứa (4,5,6) và sẽ gây hại nặng trên diện rộng so với cùng kỳ do tích lũy mật độ từ lứa 3, đặc biệt trên trà lúa mùa sớm, chính vụ giai đoạn cuối đẻ nhánh. Sâu lứa 4 sẽ chuyển tiếp từ vụ Đông Xuân sang mạ Mùa và gây hại vào cuối tháng 5 đến đầu tháng 6, lứa 5 sẽ phát sinh vào thượng tuần tháng 7, mật độ cao hơn lứa 4 tập trung gây hại nặng cho lúa giai đoạn cuối đẻ nhánh-ôm đòng. Lứa 6 gây hại trên lúa mùa muộn.

+ **Sâu đục thân 2 chấm:** Lứa 4 phát sinh từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8 sẽ gây đánh héo, mức độ hại nhẹ đến trung bình trên lúa mùa sớm và chính vụ giai đoạn đẻ nhánh. Lứa 5, đây là lứa thường có mật cao nhất trong năm và sẽ phát sinh từ đầu đến giữa tháng 9 gây hại nặng cho trà lúa trở muộn giai đoạn trở-chín sữa.

+ **Rầy nâu, rầy lưng trắng:** Rầy lúa 4 sẽ gây hại nhẹ ngay từ giai đoạn mạ và nhân mật độ cho các lứa tiếp theo và gây hại nặng vào giai đoạn lúa trở - chín sữa trên các trà lúa mùa sớm và chính vụ, đặc biệt trên các giống lúa lai và lúa thuần Trung Quốc. Dự báo rầy lúa 5 phát sinh giữa đến cuối tháng 7; rầy lúa 6 phát sinh vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 sẽ gây cháy cục bộ và diện rộng vào trung tuần tháng 9 trở đi nếu không giám sát chỉ đạo phòng trừ kịp thời. Đặc biệt rầy sẽ bùng phát mật độ rất cao nếu trong tháng 7 trời nắng nóng và đầu tháng 8 có mưa.

+ **Bệnh lùn sọc đen phương Nam:** Bệnh thường gây hại nặng nhất ở vụ Thu Mùa, cho nên đầu vụ tăng cường công tác đốt đèn để thu mẫu rầy lưng trắng di trú và phun tiền chân mạ trước khi cấy bằng các loại thuốc nội hấp, lưu dẫn để phòng trừ bệnh.

+ **Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và đen lép hạt:** Khả năng phát sinh sớm và gây hại nặng hơn cùng kỳ nếu nắng nóng kéo dài và tập trung vào tháng 7. Bệnh sẽ gây hại nặng trên các giống lúa lai và lúa thuần Trung Quốc, đặc biệt những ruộng bón thừa đạm, không cân đối NPK, làm đất không kỹ...

+ **Bệnh nghệt rễ sinh lý** (ngộ độc hữu cơ): Do tính chất thời vụ cần giải phóng đất ngay để cấy kịp thời vụ, mặt khác bà con nhân dân lâu nay làm đất không cày rạ nên thường sau cấy 20-25 ngày rạ phân huỷ làm ảnh hưởng đến bộ rễ lúa gây vàng lá sinh lý, nhất là ở những ruộng sâu trũng hầu bùn, bón phân không cân đối.

Ngoài ra các đối tượng chuột, bọ trĩ, có khả năng phát sinh gây hại nặng cục bộ, đặc biệt trên lúa mùa cực sớm giai đoạn lúa mới cấy và đứng cái làm đòng. Sâu keo mùa thu trên cây ngô, các loại sâu cắn lá trên rau, rệp trên mía.

Công tác phòng trừ sâu bệnh yêu cầu phải điều tra, phát hiện, dự tính dự báo tình hình dịch hại một cách chính xác, kiểm tra, theo dõi, nắm chắc diễn biến và sự phân bố của các đối tượng dịch hại trên đồng ruộng, dự tính khả năng phát sinh trong thời gian tới, xác định mức độ gây hại, để khuyến cáo và tổ chức phòng trừ hiệu quả.

Chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả phương án tưới, tiêu hợp lý, phòng chống hạn và phòng chống lụt bão. Kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa các hệ thống cống, trạm bơm tưới, tiêu trước mùa mưa bão; nạo vét kênh mương tưới, tiêu thoát nước thông dòng chảy đáp ứng kịp thời cho chống hạn và chống úng.

Quản lý tốt dịch vụ cơ giới hóa nhất là dịch vụ làm đất, gieo cấy và thu hoạch lúa; tránh tình trạng bão kê, tranh chấp xảy ra trên địa bàn ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả sản xuất và quyền lợi của nông dân.

3.6. Tập trung chỉ đạo, tổ chức sản xuất với quy mô lớn, gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai hiệu quả chương trình tích tụ tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết 13-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh, đánh giá hiệu quả các mô hình sản xuất theo mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và triển khai nhân rộng nhanh vào sản xuất; lựa chọn sản phẩm trồng trọt tiêu biểu, có chất lượng của địa phương để xây dựng thương hiệu, xây dựng sản phẩm OCOP.

4. Tổ chức thực hiện:

- Quán triệt quan điểm chỉ đạo và bán sát kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2023 của UBND xã đã ban hành và giao chỉ tiêu cho từng vụ. Trên cơ sở Phương án sản xuất vụ Thu – Mùa của xã, các thôn, các ban ngành đoàn thể tổ chức triển khai Phương án sản xuất đến bà con nhân dân, đoàn viên, hội viên, HTX, chủ động bố trí giống, thời vụ gieo trồng cho phù hợp.

- Kiện toàn BCD sản xuất theo quy định.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ thủy lợi và các dịch vụ nông nghiệp khác (dịch vụ làm đất, bảo vệ hoa màu, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư

nông nghiệp...) của HTX; góp phần phục vụ tốt nhất sản xuất nông nghiệp của địa phương.

- Kiểm tra lại nhu cầu các loại giống, cân đối với diện tích gieo trồng của thôn nếu có nhu cầu thì đăng ký mua giống với HTX dịch vụ, để HTX có kế hoạch cung ứng kịp thời cho các thôn tránh tình trạng khan hiếm giống, nâng giá giống. Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

Đề nghị đồng chí Bí thư Đảng ủy chỉ đạo cả hệ thống chính trị tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2023, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2023./

Nơi nhận:

- Phòng Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã (B/c);
- MTTQ, các đoàn thể xã (P/hợp);
- Các thôn (T/hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Minh Chung

Phụ lục 1: Kế hoạch diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính vụ Thu - Mùa năm 2023:

Loại cây trồng	Vụ Thu - Mùa 2023	Ghi chú
Tổng diện tích gieo trồng các loại cây trồng chính vụ Thu – mùa 2023	<u>379,25</u>	
1. Cây lúa		
- Diện tích (ha)	200,93	
- Năng suất (tạ/ha)	55	
- Sản lượng (tấn)	1.105,1	
2. Cây ngô		
- Diện tích (ha)	50,41	
- Năng suất (tạ/ha)	45	
- Sản lượng (tấn)	226	
3. Rau các loại		
- Diện tích (ha)	820	
- Năng suất (tạ/ha)	65	
- Sản lượng (tấn)	5.330	
4. Cây mía	47,91	
5. Cây củ từ, củ đậu	35,0	

Phụ lục 2: Chỉ tiêu diện tích gieo trồng cây trồng chính vụ Thu Mùa 2023
(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày /5/2023 của UBND xã)

Stt	Đơn vị	Diện tích một số cây trồng chính (ha)					Ghi chú
		Cây lúa	Cây ngô	Củ đậu, củ từ	Cây mía	Rau các loại	
		200,93	50,41	35,00	47,91	45,00	
1	Do Thượng	24,00	9,00	4,00	1,00	4,50	
2	Do Trung	33,75	5,00	1,00	12,00	6,00	
3	Phiến Thôn	23,60	13,88	0	0	4,50	
4	Trung Hà	31,25	4,56	0	12,94	6,00	
5	Phú Xuân	49,42	8,08	0	10,38	6,00	
6	Eo Lê	24,70	7,89	0	0,54	6,00	
7	Phúc Tân	0	0	11,00	0	6,00	
8	Phúc Mỹ	0	0	19,00	0	6,00	
9	Đất 5%	14,21	2,00	0	11,05	0	

Phụ lục 3: Hướng dẫn lịch gieo trồng một số cây trồng chính vụ Thu - Mùa 2023
(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày /5/2023 của UBND xã)

Cây trồng	Mùa vụ/trà và chân đất	Loại giống chủ lực của xã	Thời gian sinh trưởng (Ngày)	Thời gian gieo mạ/gieo hạt	Thời gian thu hoạch
Lúa	Trà lúa mùa sớm trên đất vằn (2 vụ lúa – trồng cây vụ Đông)	Bắc Thịnh, TBR 225, Thiên ưu 8, Đài Thom 8, Hà Phát 3, VNR88, TBR279, TBR45...	100 - 115	Ngày 20-25/5	Từ 10-15/9
	Trà lúa mùa chính vụ trên đất vằn, vằn sâu	BC15, VNR 20, SUMO, VT404, VT505, Phú ưu 978, CT16...	115 - 130	Ngày 25/5 - 30/6	Từ 25/9-05/10
	Lúa Nếp	Nếp Hạt cau, nếp cái Hoa vàng, nếp 97, DT52, Giống Nếp địa phương...	160 - 165	Trước 01/6	Trước 15/11
Ngô	Đất bãi	Sử dụng các loại giống biến đổi Gen như: NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S...	90 - 115	Trước 05/6	10/9
	Đất đồi thấp	Sử dụng các loại giống biến đổi Gen như: NK4300BT-GT, DK6919S, DK9955S...	100 - 120	05/6 – 15/6	25/9 – 5/10
Lạc	Đất chuyên màu, đất bãi, đất mía luân canh	TB25, L23, L26, L24...	110 - 115	05/5 – 20/6	30/9 – 15/10